

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2022.

Về tranh chấp "Hôn nhân & gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm và ông Trần Quốc Đẩu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1970. ĐKKHKT: Khối M, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H sinh năm: 1965. ĐKKHKT: Khối M, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đề ngày 06/01/2022, bản tự khai và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Đặng Thị P trình bày: Chị và Anh Nguyễn Thế H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/6/1990. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nên đời sống vợ chồng không hòa hợp. Anh H hay chửi bới, xúc phạm chị, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Năm 2014 chị đã từng làm đơn ly hôn nhưng sau đó anh H xin lỗi vì thương con nên chị đã chấp nhận. Nhưng được một thời gian anh H vẫn không thay đổi tiếp tục chửi bới, xúc phạm và đã có lúc đánh đập, chị chịu đựng đến tháng 3 năm 2020 chị và con bỏ nhà đi thuê trọ anh H lại viết đơn xin lỗi và tha thứ chị đã đồng ý nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đỉnh điểm là vào tháng 1/2022 (tức tháng 12/2021 âm lịch) anh H uống rượu về thì chửi bới, xúc phạm chị nên chị bỏ nhà đi, thuê nhà trọ để sống cùng với con gái từ đó cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau, không chia sẻ với nhau nữa. Vì vậy nay chị xét thấy không còn tình cảm anh H nữa, mục đích hôn nhân

không đạt được, mâu thuẫn không thể khắc phục được, vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 28/8/1995. Cháu đã trưởng thành, việc sống với ai là do cháu tự lựa chọn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị P trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đặng Thị P trình bày vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thế H trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn, đúng như chị Đặng Thị P trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng vợ chồng chị P khai là anh có chửi bới chị là đúng nhưng việc chị P khai vợ chồng sống không hạnh phúc là không đúng, không thường xuyên như chị P trình bày, chỉ thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã, anh to tiếng và có xúc phạm chị P. Chị P đã nhiều lần bỏ nhà đi, sau đó quay lại. Đỉnh điểm là tháng 1/2022 anh có uống rượu và có xúc phạm chị P và chị bỏ nhà đi. Vợ chồng ly thân từ tháng 1 năm 2022 cho đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng không nói chuyện, Anh không liên lạc được với vợ. Anh chỉ mong chị P bỏ qua lỗi lầm cho anh để cho anh có cơ hội sửa sai. Đến nay anh vẫn có tình cảm với chị P nên anh không đồng ý ly hôn mong muốn chị P quay về đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 28/8/1995. Anh mong muốn vợ chồng về chung sống để cùng chăm sóc, nuôi dạy con.

Về tài sản: Tại bản khai và Biên bản **phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày và các biên bản hòa giải** anh trình bày về tài sản vợ chồng tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và tài sản nợ. Tại phiên tòa anh yêu cầu chị P phải công khai tài chính, tài sản của vợ chồng, do chị P muốn ly hôn thì chị P phải cam đoan để lại tài sản cho anh và không được quay về tranh chấp và đề nghị Tòa án ghi nhận việc này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Về tình cảm: Cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Thế H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 28/8/1995 đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản: Do chị Đặng Thị P không yêu cầu Tòa án giải

quyết về tài sản. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản tuy nhiên đến tại thời điểm mở phiên tòa anh H mới đưa ra ý kiến về tài sản là không có cơ sở để chấp nhận vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và hướng dẫn đương sự khởi kiện bằng 1 vụ án khác khi có yêu cầu. Về án phí: Buộc chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và đình, bị đơn là anh Nguyễn Thế H hiện cư trú tại khối M, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P kết hôn với anh Nguyễn Thế H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/6/1990 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng chị P giữ nguyên quan điểm ly hôn, không nhất trí đoàn tụ. Chị Phương và anh H đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng vợ chồng là do anh H chửi bới, không tôn trọng và xúc phạm chị P. Mặc dù anh H cho rằng việc chị P khai vợ chồng sống không hạnh phúc là không đúng vì mâu thuẫn không thường xuyên như chị P trình bày, chỉ thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã, anh có to tiếng và xúc phạm chị P, mà nguyên nhân là do chị P làm sai. Tuy nhiên anh thừa nhận tháng 01/2022 anh có uống rượu và có xúc phạm chị P nên chị P bỏ nhà đi, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2022 cho đến nay. Anh H mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng Hôn nhân là tự nguyện từ hai phía, mục đích hôn nhân hướng đến là chung sống hạnh phúc, bản thân chị P thấy rằng chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội sửa sai nhưng tình trạng mâu thuẫn không cải thiện được, anh H vẫn chửi bới, xúc phạm chị nên vợ chồng không thể chung sống hòa hợp, chị không còn tình cảm với anh H nữa và thực tế vợ chồng anh chị đã ly thân một thời gian đến nay chưa khắc phục được mâu thuẫn. Như vậy có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị P được ly hôn Nguyễn Thế H.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Thế H có 01 con chung là Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 18/8/1995. Cháu Linh đã trưởng thành, việc sống với ai là do cháu quyết định Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đặng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản. Tại phiên tòa, anh H đưa ra ý kiến về việc yêu cầu chị P công khai tài chính, tài sản của vợ chồng, vì chị P yêu cầu ly hôn thì chị P phải viết giấy cam kết để lại tài sản cho ông, không được trở về tranh chấp và đề nghị Tòa án ghi nhận. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 200 BLTTDS thì bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng quá trình giải quyết vụ án anh H không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến về tài sản của anh Hùng tại phiên tòa. Anh Nguyễn Thế H có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.4]. Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị P đã nộp theo biên lai số 0009848 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Thế H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P. L
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương